

Số: 16/2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 155/TTr-BDT ngày 05/4/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, SNV(Xuân-30)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2016/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn chung

1. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc và nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc;

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng, Phó phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

2. Chủ trì xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo các văn bản quy định về quan hệ, phối hợp công tác giữa Ban Dân tộc với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc

thiểu số thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ trì, phối hợp vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo, vùng căn cứ địa cách mạng và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc ở vùng dân tộc thiểu số trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và bộ phận phụ trách công tác dân tộc đối với các huyện, thị xã, thành phố chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc được phân công theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

8. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số và những vấn đề khác về dân tộc xem xét trình và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

11. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm cơ cấu thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương;

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc dự tuyển và xét tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú, cao đẳng nghề theo quy định của pháp luật; biểu dương, tuyên dương học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số đạt kết quả cao trong các kỳ thi.

12. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công thuộc Ban Dân tộc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc theo hướng dẫn chung của Ủy ban Dân tộc và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

15. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Dân tộc:

a) Ban Dân tộc tỉnh có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Dân tộc, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc;

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt hoặc khi cần thiết, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Chính sách Dân tộc;
- Phòng Kế hoạch Tổng hợp;
- Phòng Tuyên truyền và Địa bàn.

b) Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Dịch vụ miền núi

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện theo phân công, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định hiện hành của Trung ương.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Dân tộc có trưởng, phó các phòng chuyên môn và trưởng, phó đơn vị sự nghiệp. Việc bổ nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp và việc tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp được đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và đúng theo các quy định hiện hành về tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Nhà nước và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Biên chế

a) Biên chế công chức của Ban Dân tộc được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

b) Biên chế của đơn vị sự nghiệp công lập là biên chế sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở số lượng vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và phạm vi hoạt động.

Điều 5. Mỗi quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban Dân tộc

Ban Dân tộc chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc; Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu tình hình công tác chuyên môn của Ban Dân tộc tại địa phương cho Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Dân tộc chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Đối với các sở, ban, ngành

Ban Dân tộc có mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ban Dân tộc có mối quan hệ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên có văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đối với Phòng Dân tộc và bộ phận phụ trách công tác dân tộc cấp huyện

Ban Dân tộc có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành đối với Phòng Dân tộc và bộ phận phụ trách công tác dân tộc cấp huyện; Phòng Dân tộc và bộ phận phụ trách công tác dân tộc cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn về Ban Dân tộc theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Dân tộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này; ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; xây dựng quy chế làm việc của Ban Dân tộc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

www.LuatVietnam.vn